

Số: TVHN-289 /DBQG

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2022

## BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

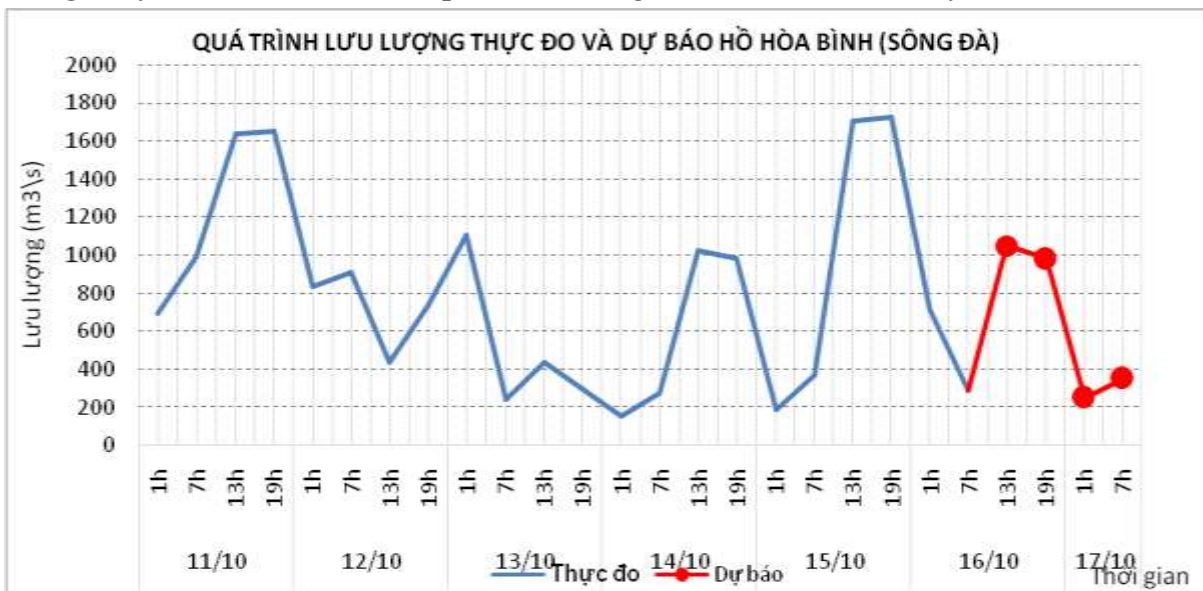
#### 1. Khu vực Tây Bắc:

a. *Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. *Dự báo, cảnh báo*

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



#### 2. Khu vực Việt Bắc:

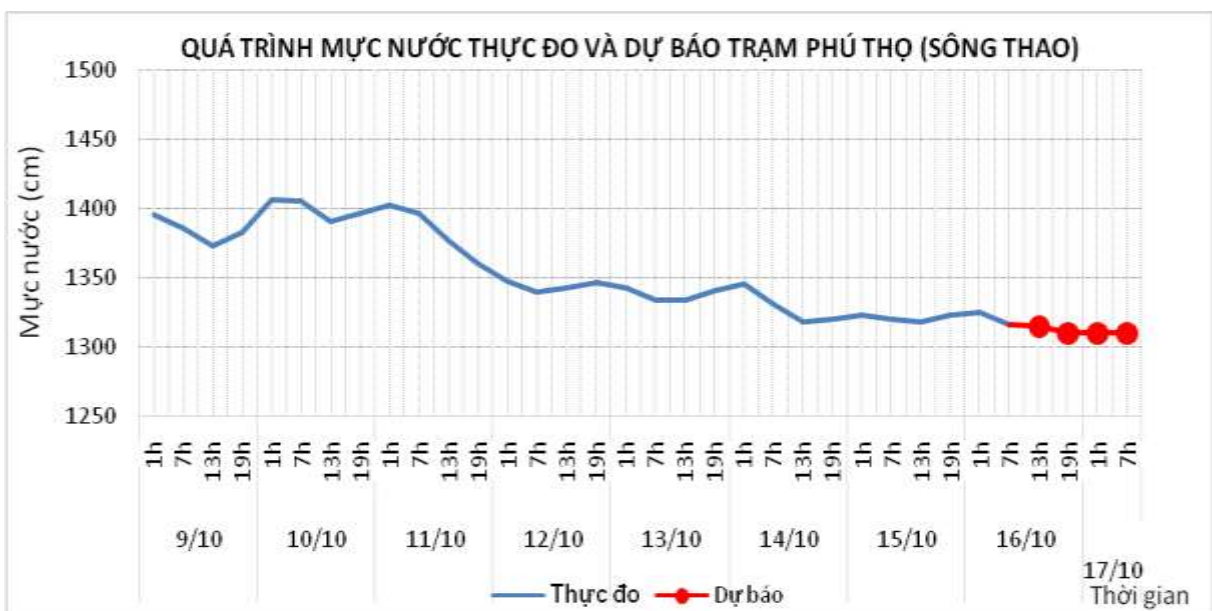
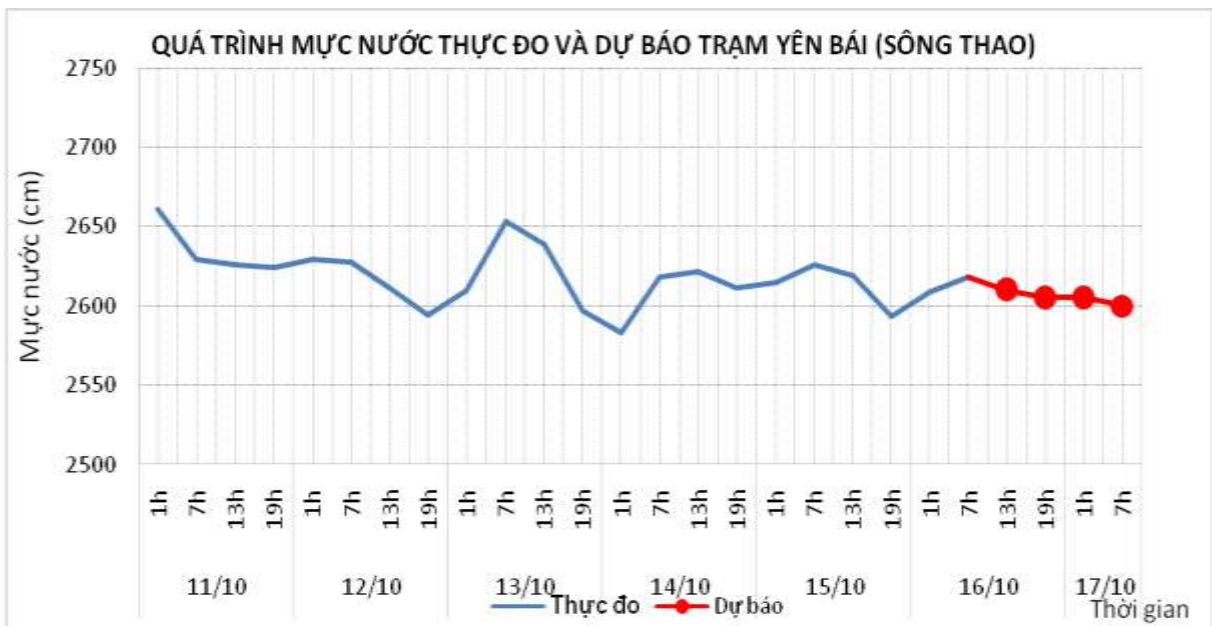
##### 2.1. Lưu vực sông Thao

a. *Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. *Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



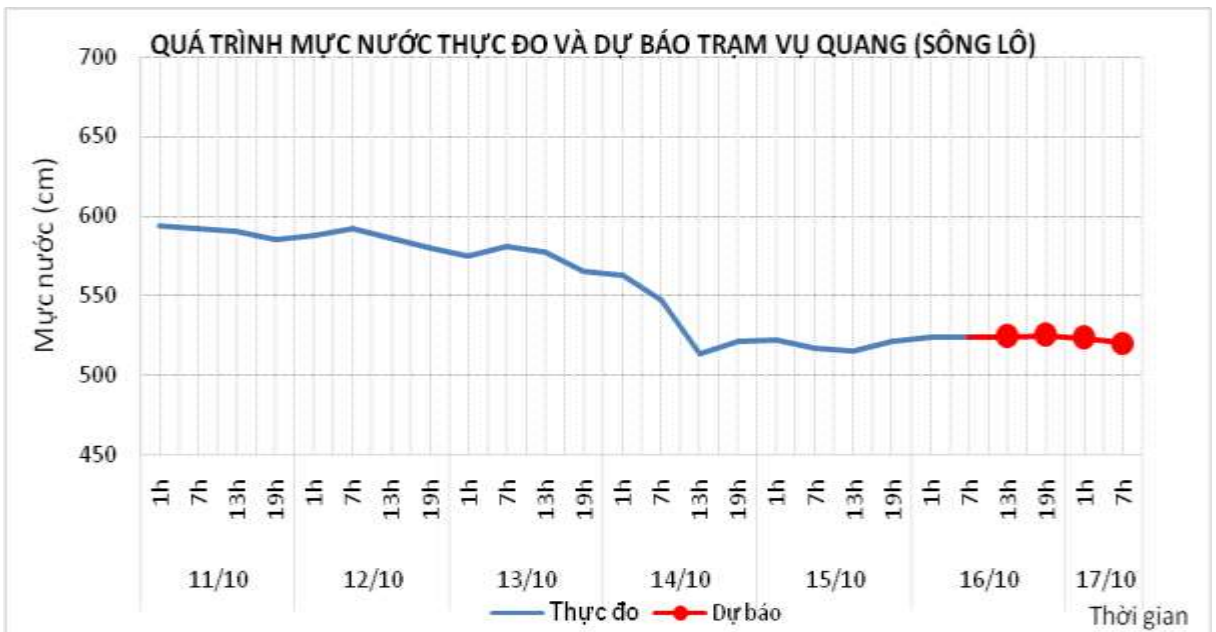
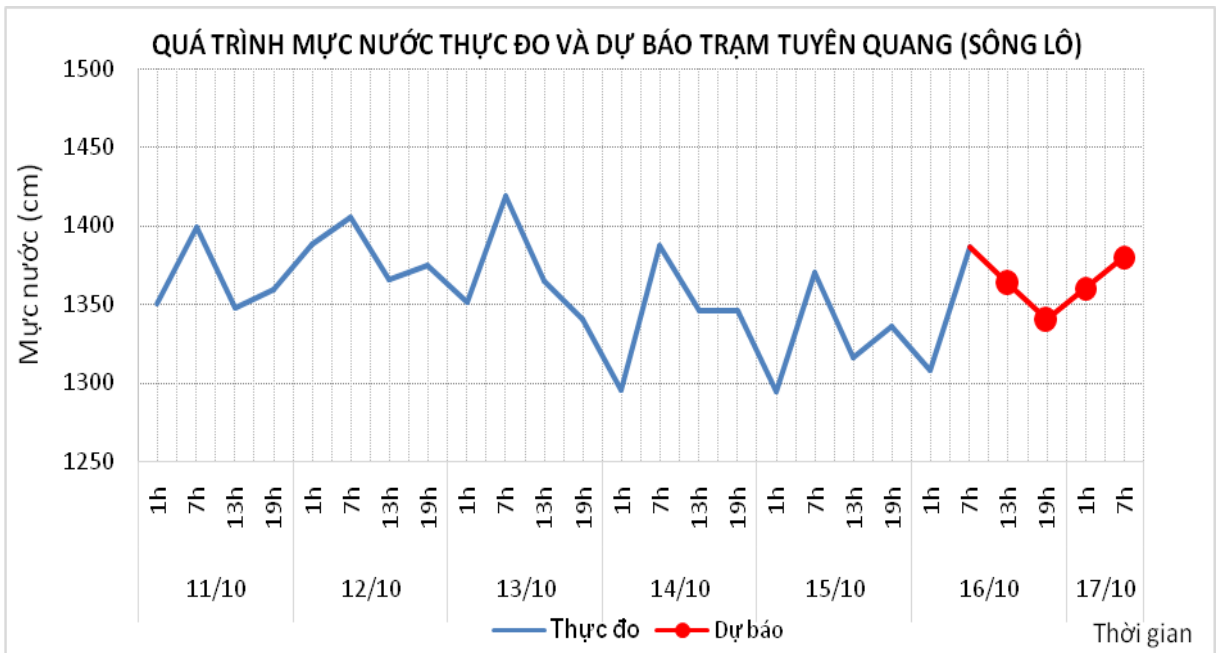
## 2.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



### 3. Khu vực Đông Bắc

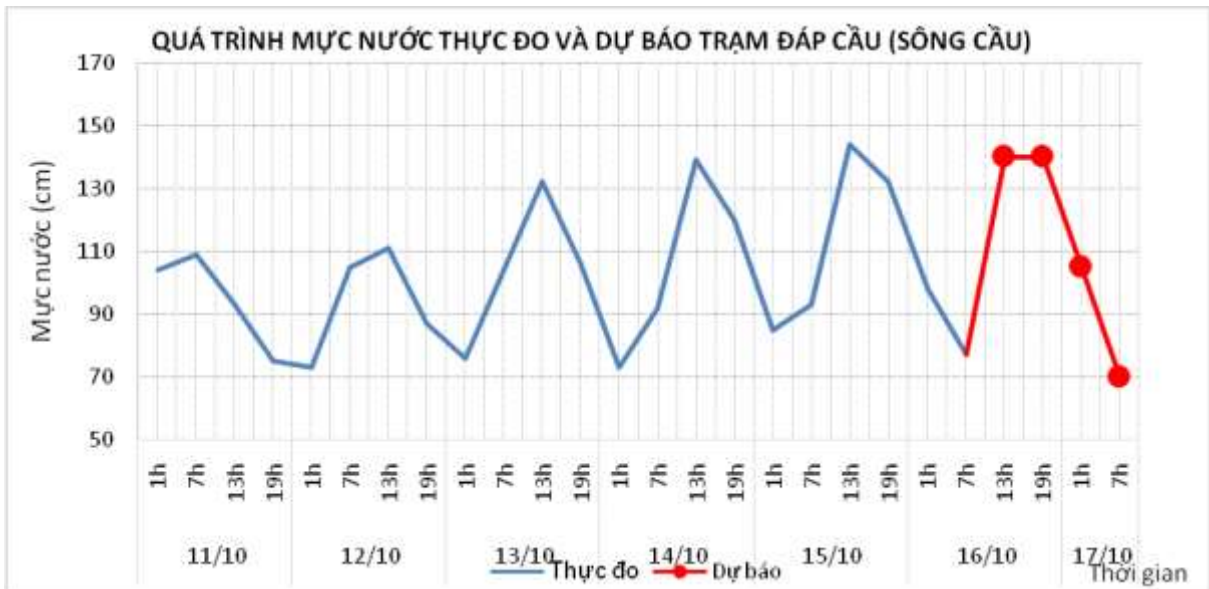
#### 3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại Đập Cầu tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



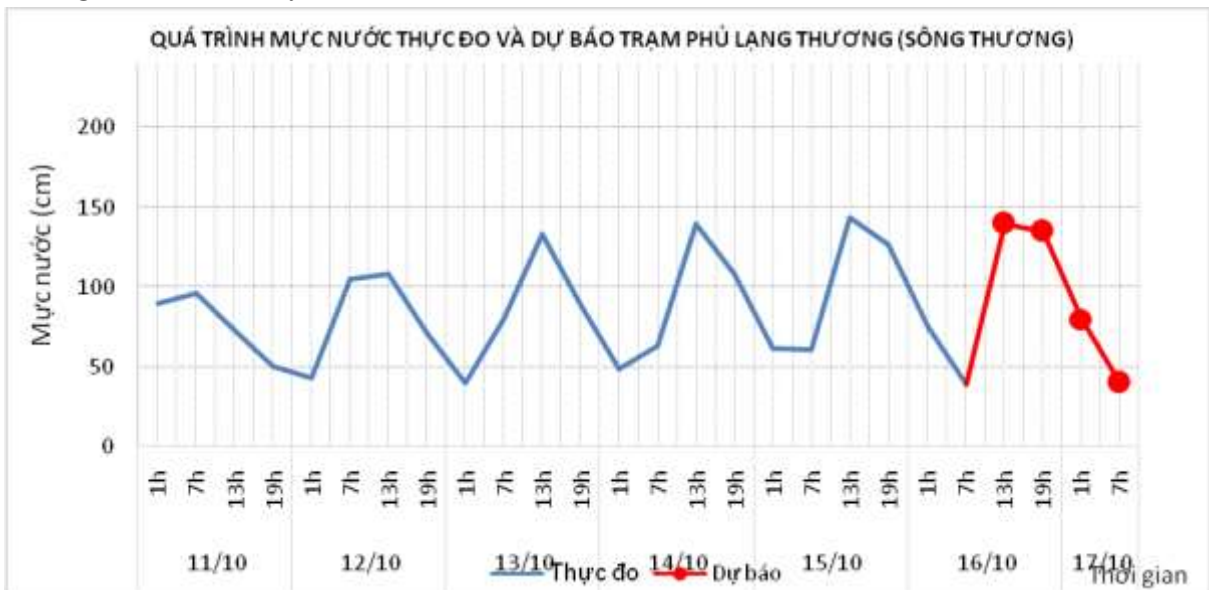
### 3.2. Lưu vực sông Thương

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều.



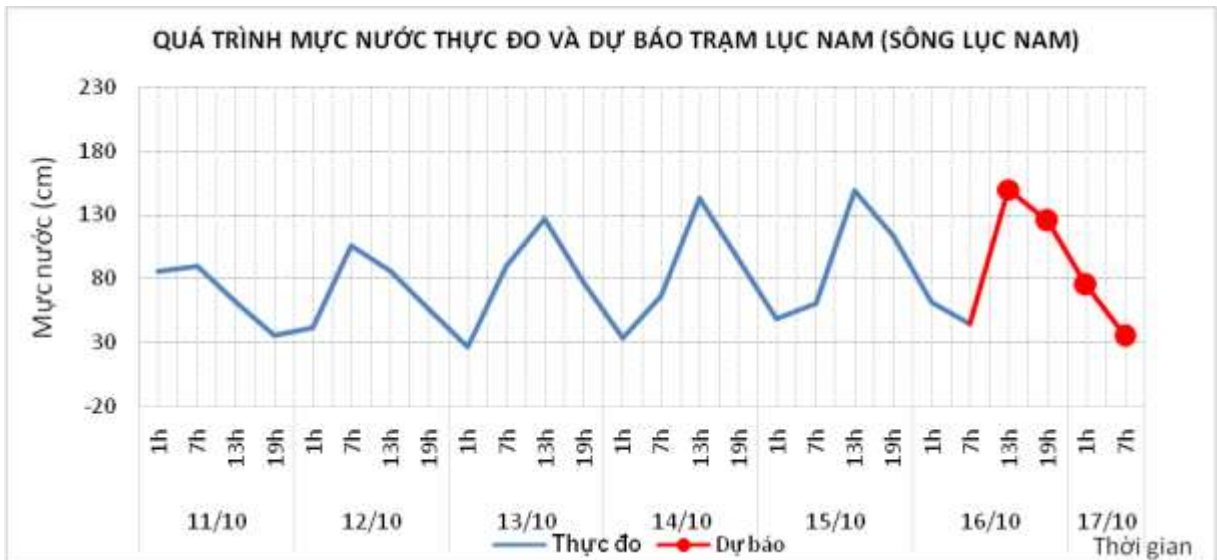
### 3.3. Lưu vực sông Lục Nam

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.



#### 4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

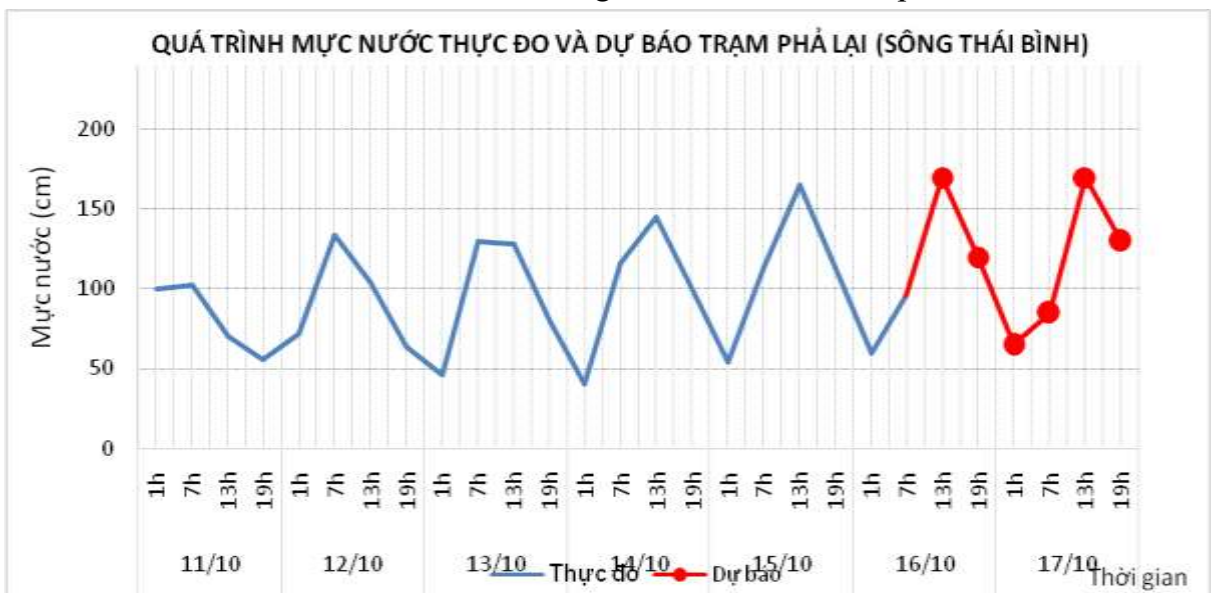
##### 4.1. Lưu vực sông Thái Bình

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm. Trong 36 giờ qua mức nước cao nhất tại Phả Lại là 1,65m, mức nước thấp nhất là 0,54m.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm. Trong 36 giờ tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,70m và thấp nhất ở mức 0,45 m.



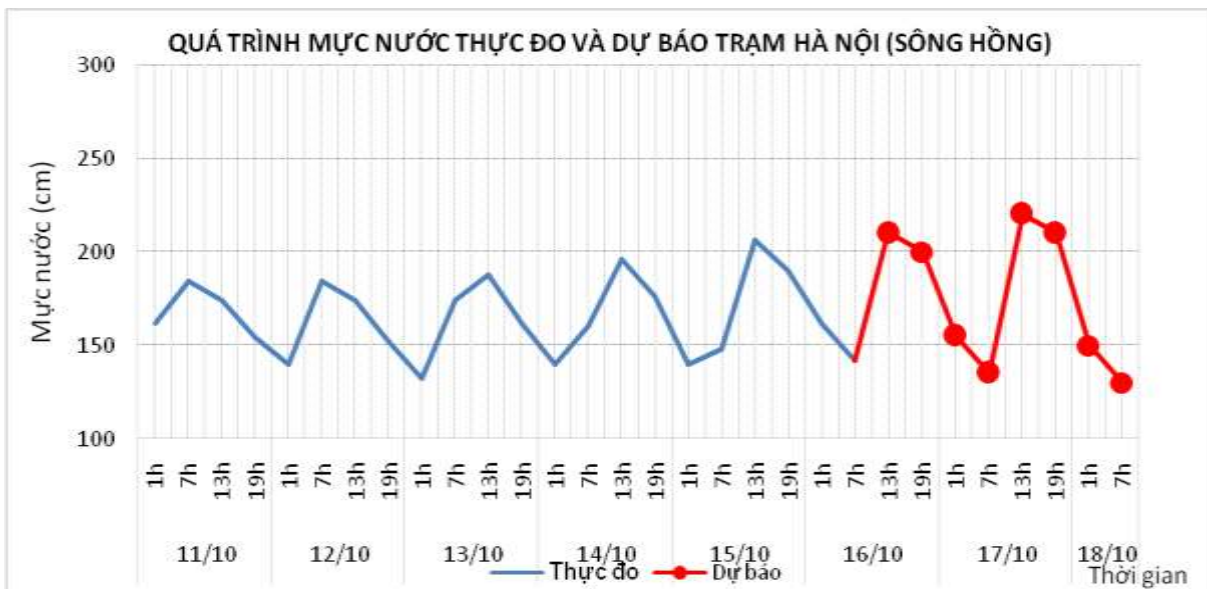
##### 4.2. Lưu vực sông Hồng

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/16/10, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,42m.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/18/10 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,30m.



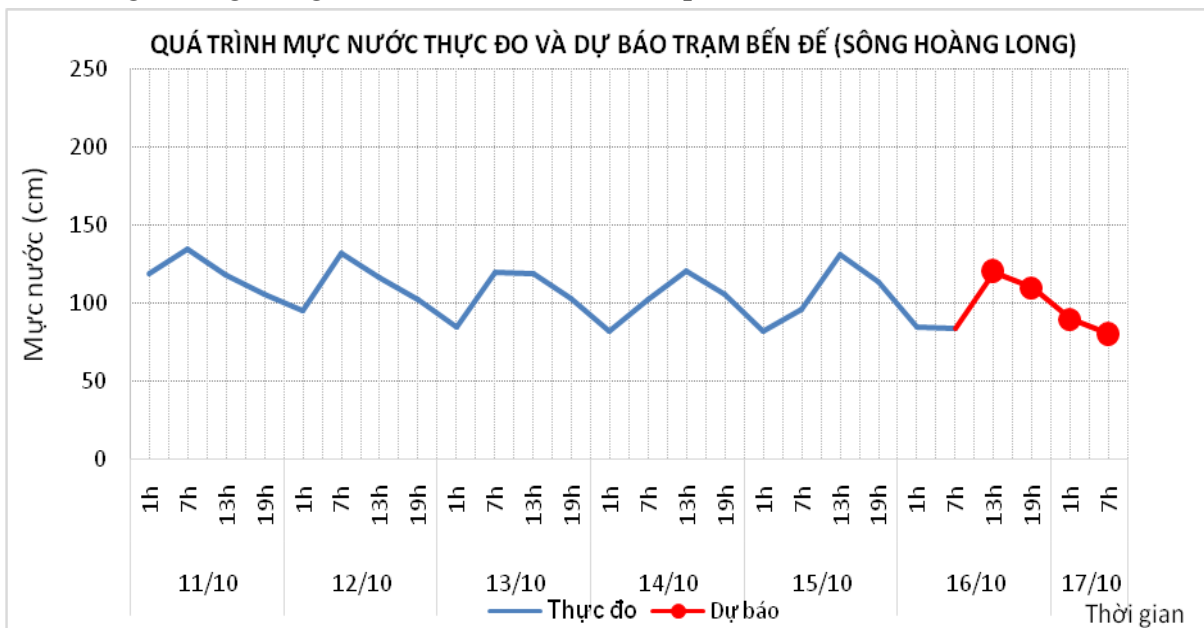
### 4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại trạm Bến Đé đang biến đổi chậm.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm.



## 5. Khu vực Bắc Trung Bộ

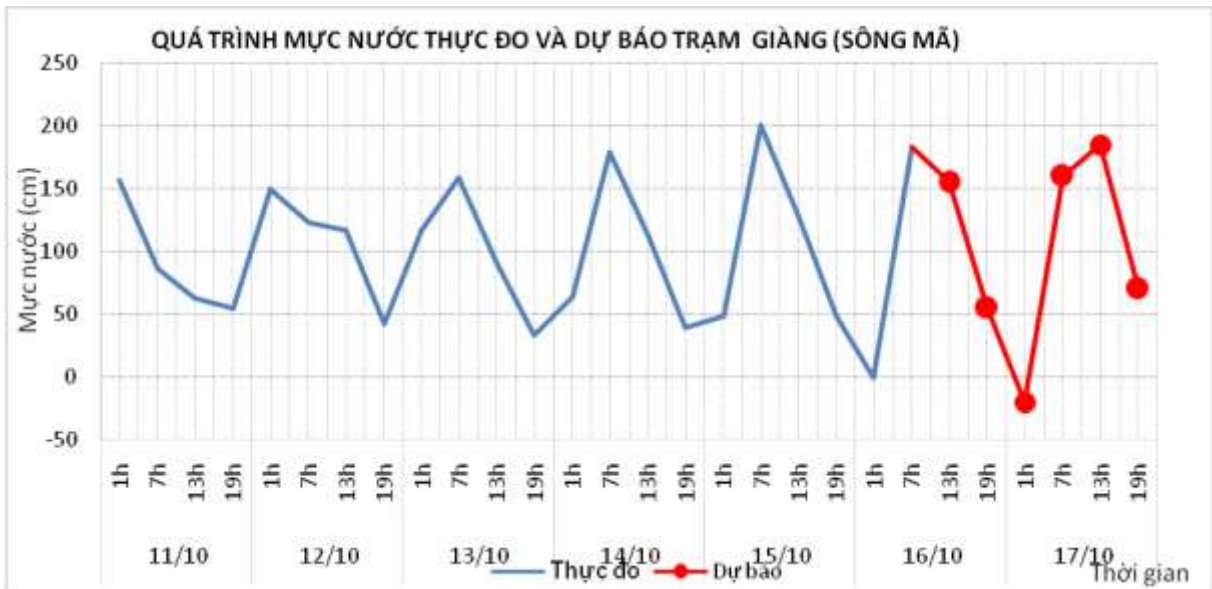
### 5.1. Lưu vực sông Mã

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



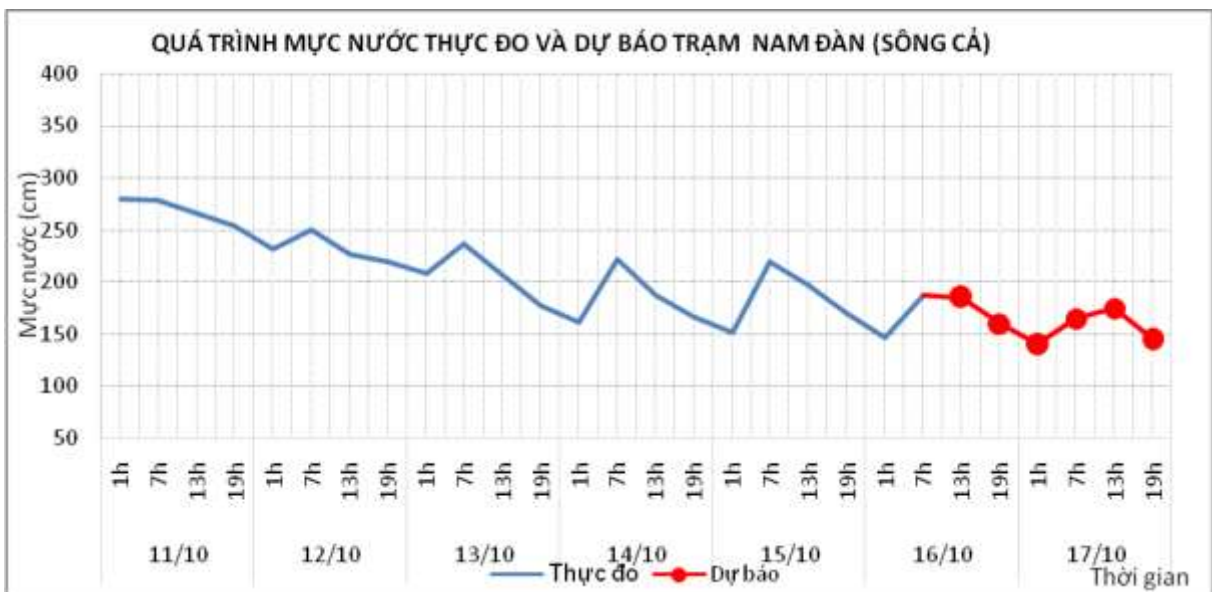
### 5.2. Lưu vực sông Cả

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu dao động theo triều

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu dao động theo triều



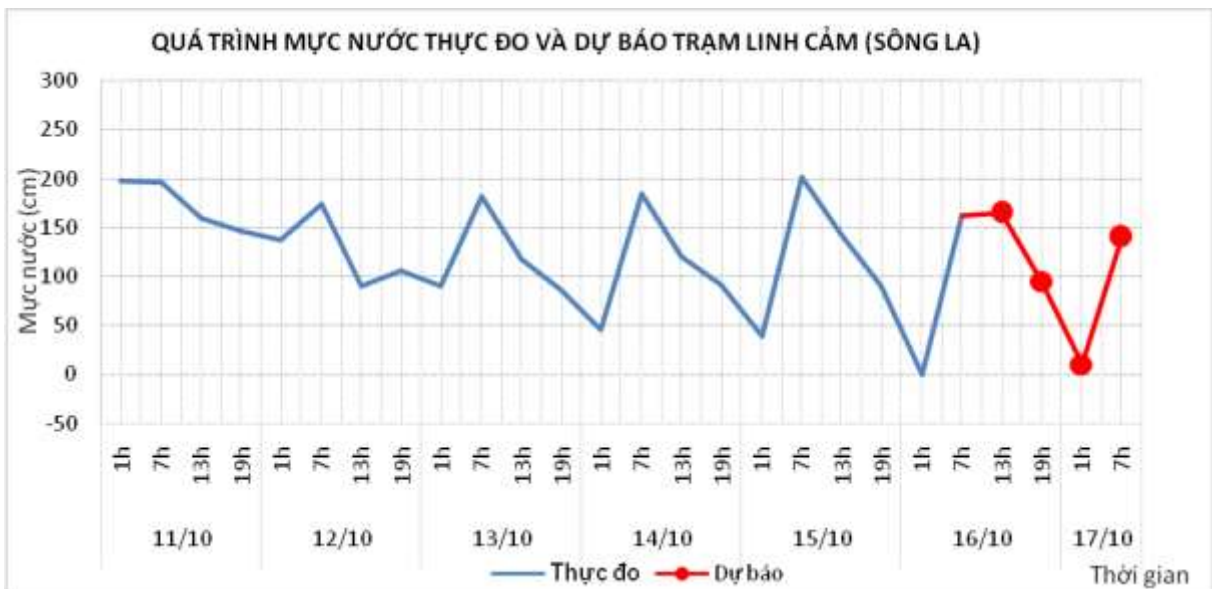
### 5.3. Lưu vực sông La

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố xuống chậm. Mức nước hạ lưu sông La dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Ngàn Sâu và Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



## 6. Khu vực Trung Trung Bộ

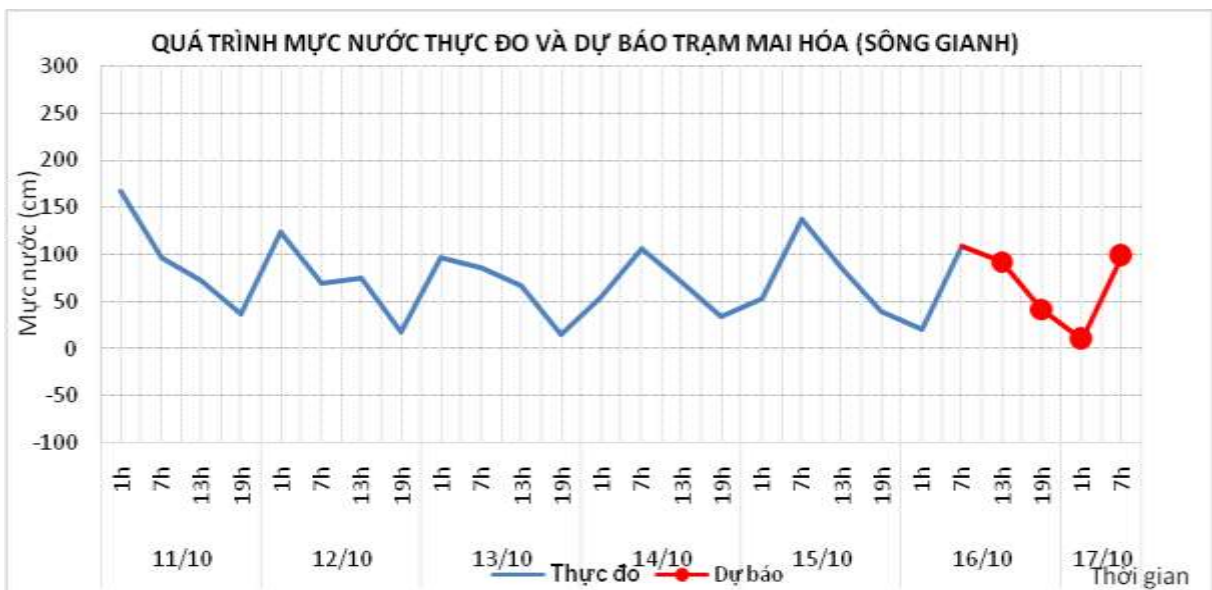
### 6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



### 6.2. Lưu vực sông Hương

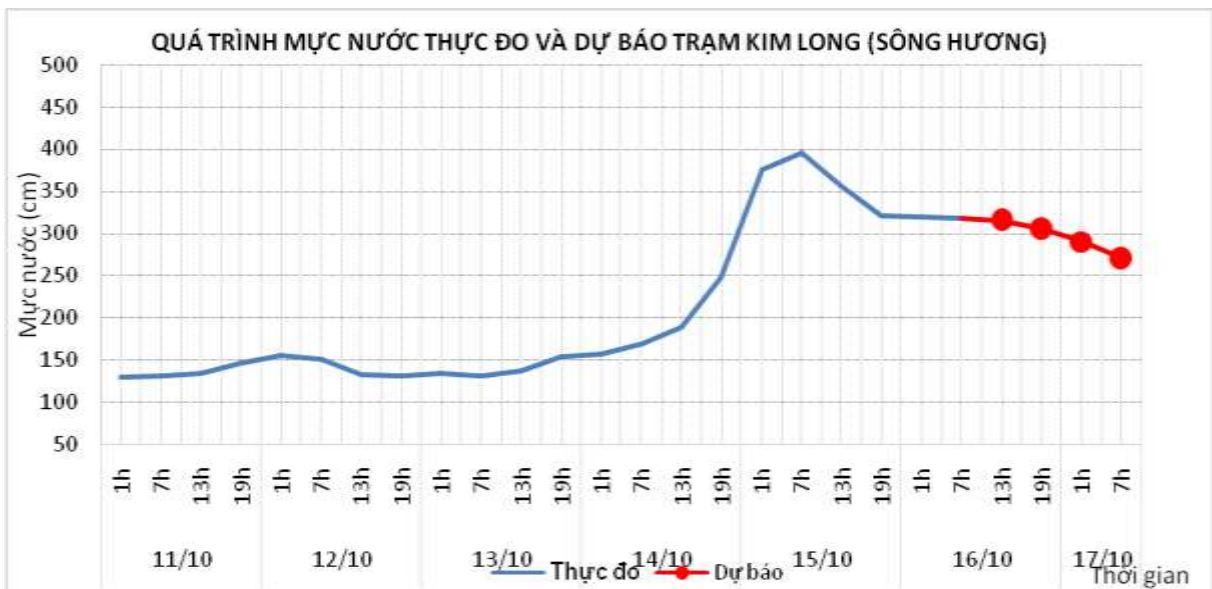
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên các sông đã đạt đỉnh và đang xuống chậm. Đỉnh lũ trên sông Bồ tại Phú Ốc là 5,0m (9h/16/10), trên BĐ3 0,5m; trên sông Hương tại Kim Long là 4,0m (8h/16/10), trên BĐ3 0,5m.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên các sông tiếp tục xuống chậm.





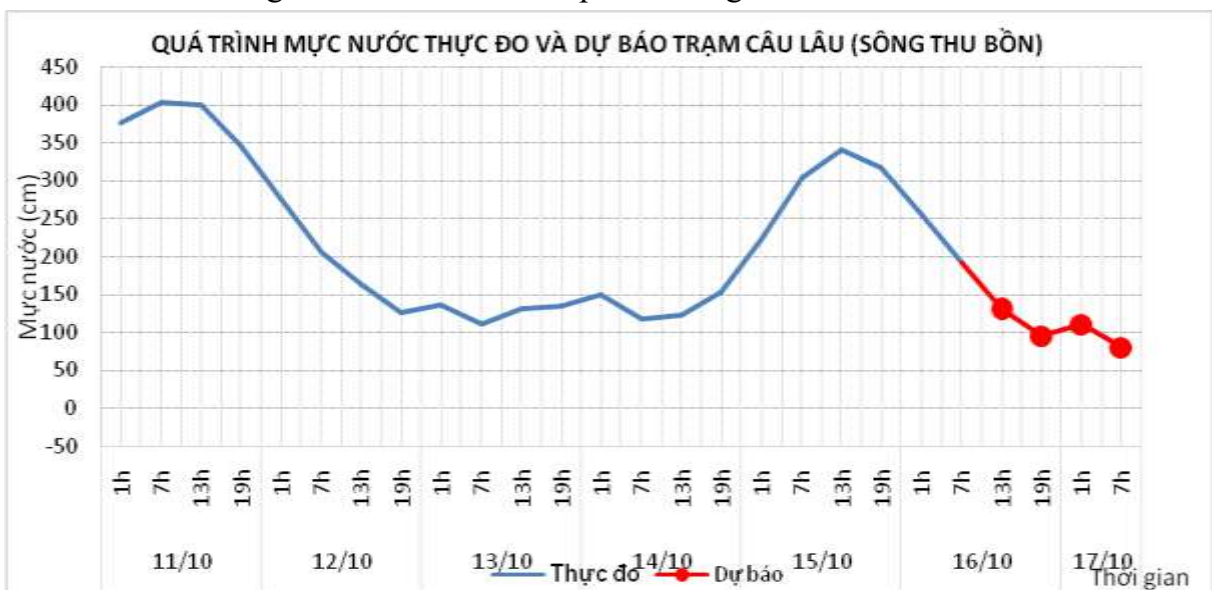
### 6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Vu Gia - Thu Bồn đã đạt đỉnh và đang xuống. Đỉnh lũ trên sông Vu Gia tại Ái Nghĩa là 9,14m (08h/15), trên BĐ3 0,14m; trên sông Thu Bồn tại Câu Lâu là 3,41m (14h/15), trên BĐ2 0,41m.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia- Thu Bồn tiếp tục xuống.



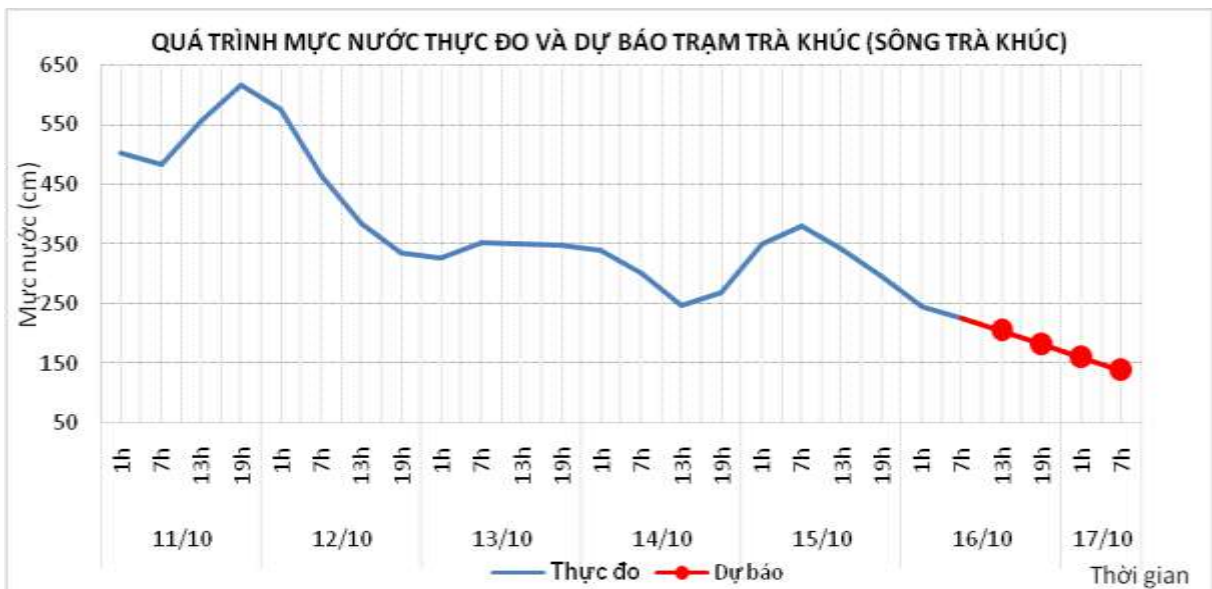
### 6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Trà Khúc đang xuống chậm.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông tiếp tục xuống chậm



## 6.5. Các sông khác

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên các sông ở Quảng Bình, Quảng Trị đã đạt đỉnh và đang xuống; đỉnh lũ trên sông Kiếng Giang tại Kiến Giang là 12,40m (13h/15), dưới BĐ3 0,6m; tại Lệ Thủy là 3,05m (6h/16), trên BĐ3 0,35m; sông Thạch Hãn tại trạm Thạch Hãn là 6,13m (12h/15), trên BĐ3 0,13m. Hiện nay, lũ trên các sông khác đang xuống dần.

### b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên các sông tiếp tục xuống.

## 7. Khu vực Nam Trung Bộ

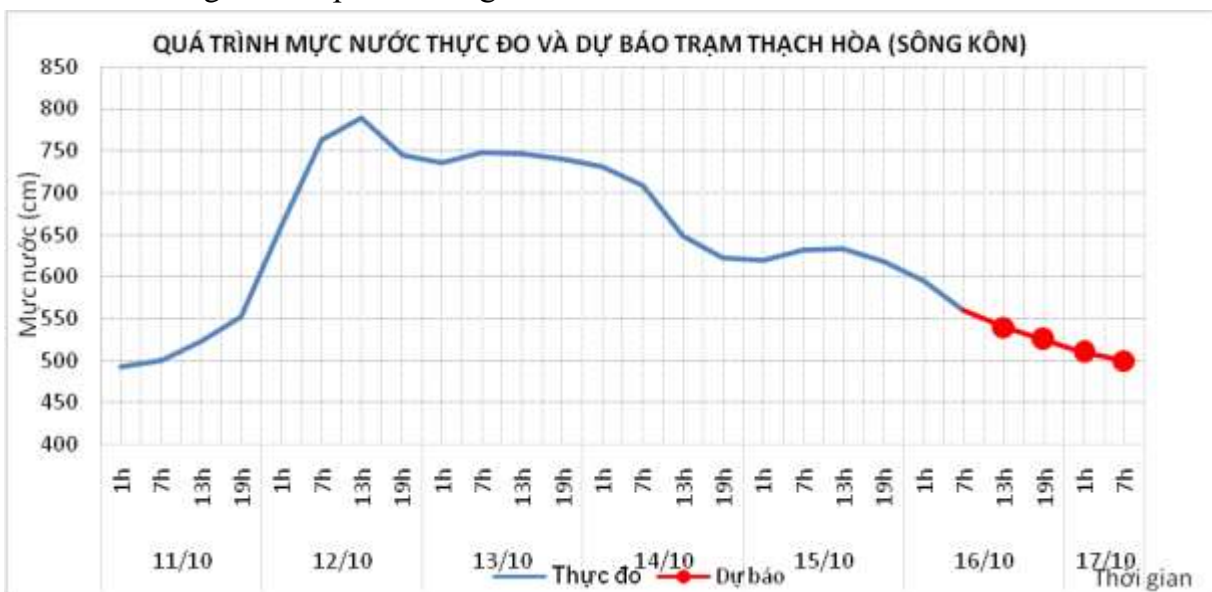
### 7.1. Lưu vực sông Kôn

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn đang xuống.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Kôn tiếp tục xuống.



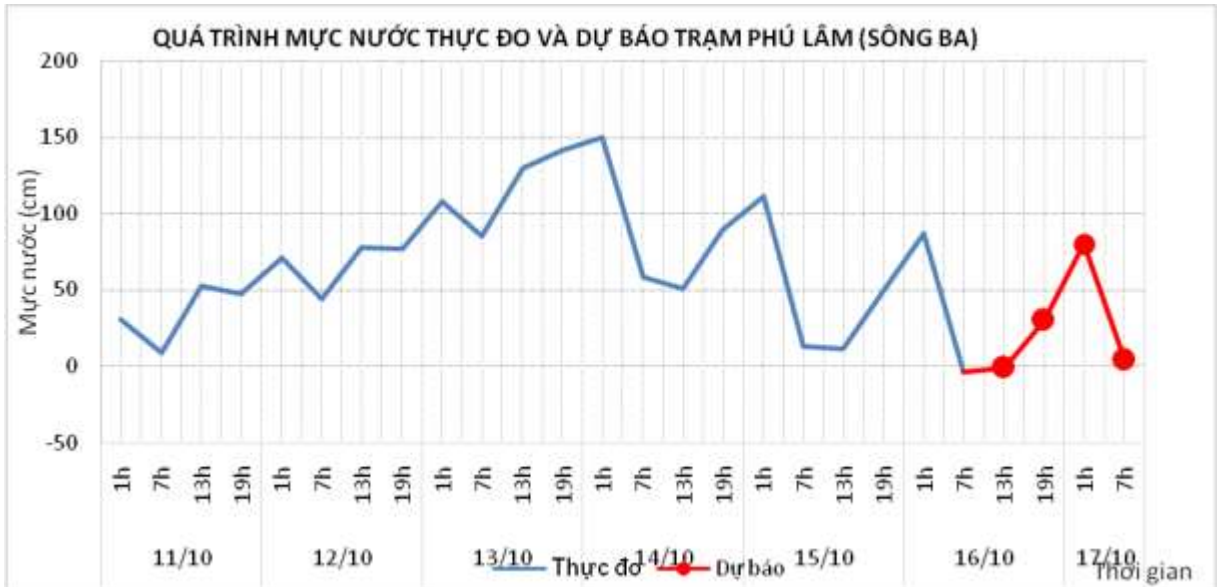
### 7.2. Lưu vực sông Ba

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước thượng lưu sông Ba có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



## 8. Khu vực Tây Nguyên

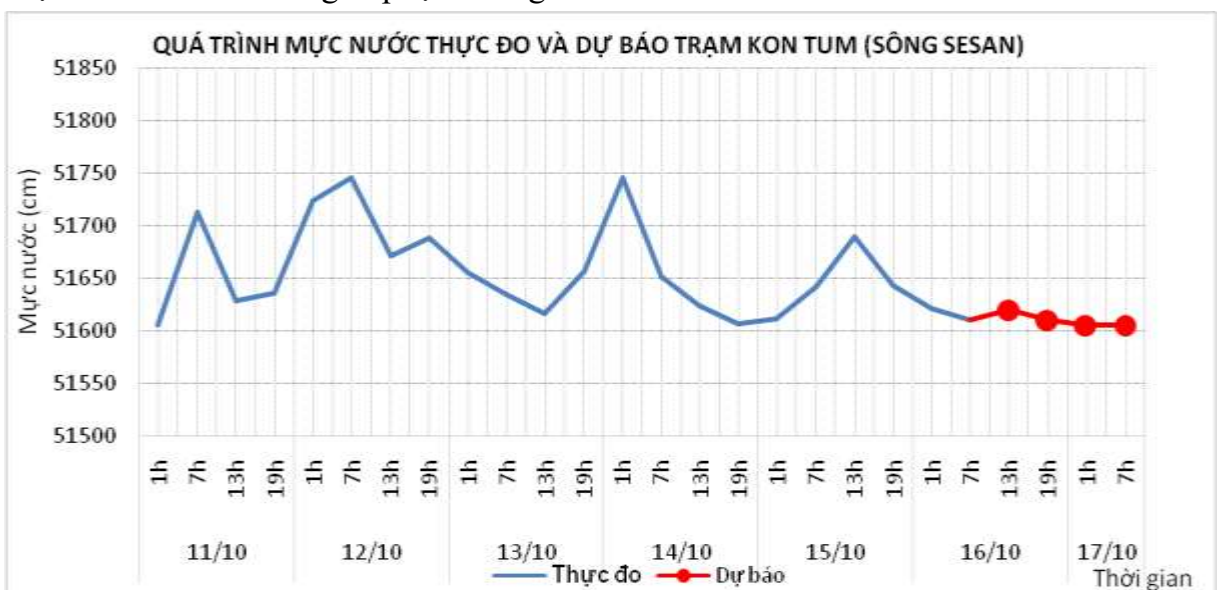
### 8.1. Lưu vực sông Sê San

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Lũ trên sông Pô Kô, sông Đăk Tờ Kan đã đạt đỉnh và đang xuống, sông Đăkbla có dao động. Đỉnh lũ trên sông Pô Kô tại trạm Đăk Mốt 585,74m (10h/15), trên BĐ2 0,24m, trên sông Đăk Tờ Kan tại trạm Đăk Tô 577,53m (07h/15), dưới BĐ2 0,47m.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trên các sông tiếp tục xuống.



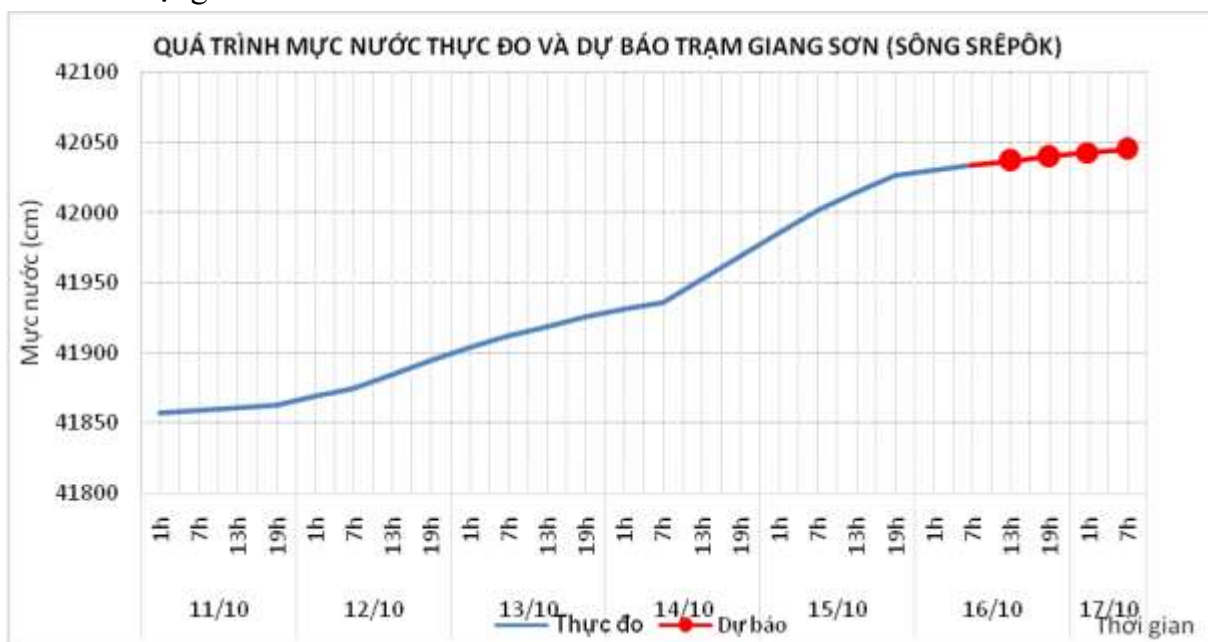
## 8.2. Lưu vực sông Srêpôk

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Krông Ana đang lên; hạ lưu sông Srêpôk tại Bản Đôn có dao động. Mực nước lúc 07h00 trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn 420,34m, trên BĐ1 0,34m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Krông Ana tiếp tục lên chậm; hạ lưu sông Srêpôk xuống dần, các sông khác dao động theo điều tiết hồ chứa.



## 9. Khu vực Nam Bộ

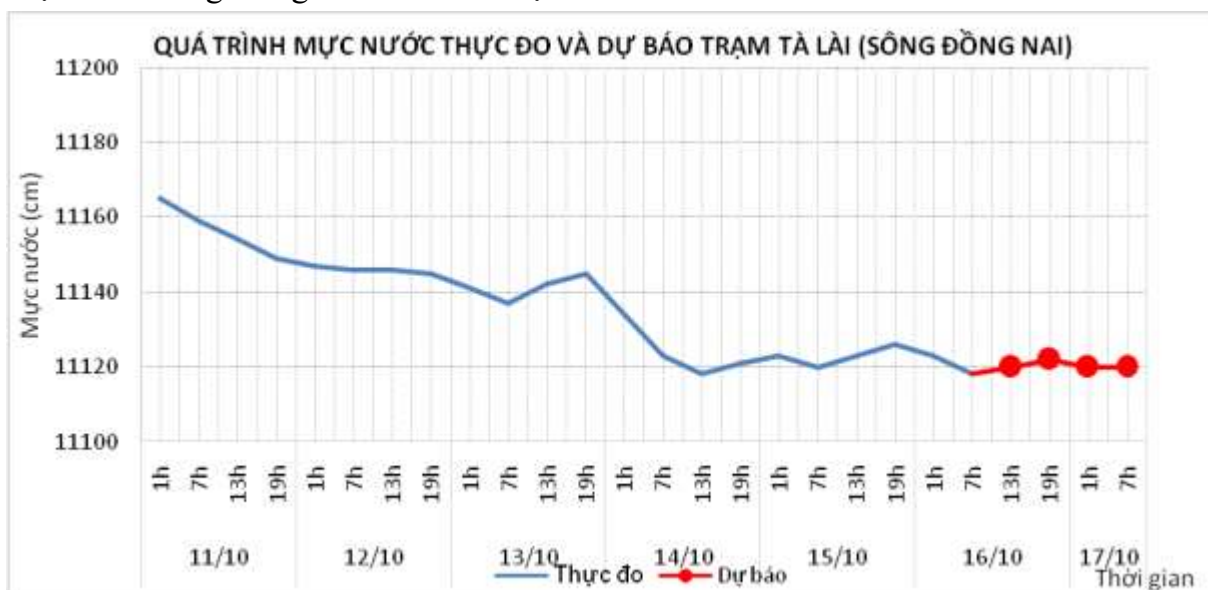
### 9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Đồng Nai biến đổi chậm.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Đồng Nai biến đổi chậm.



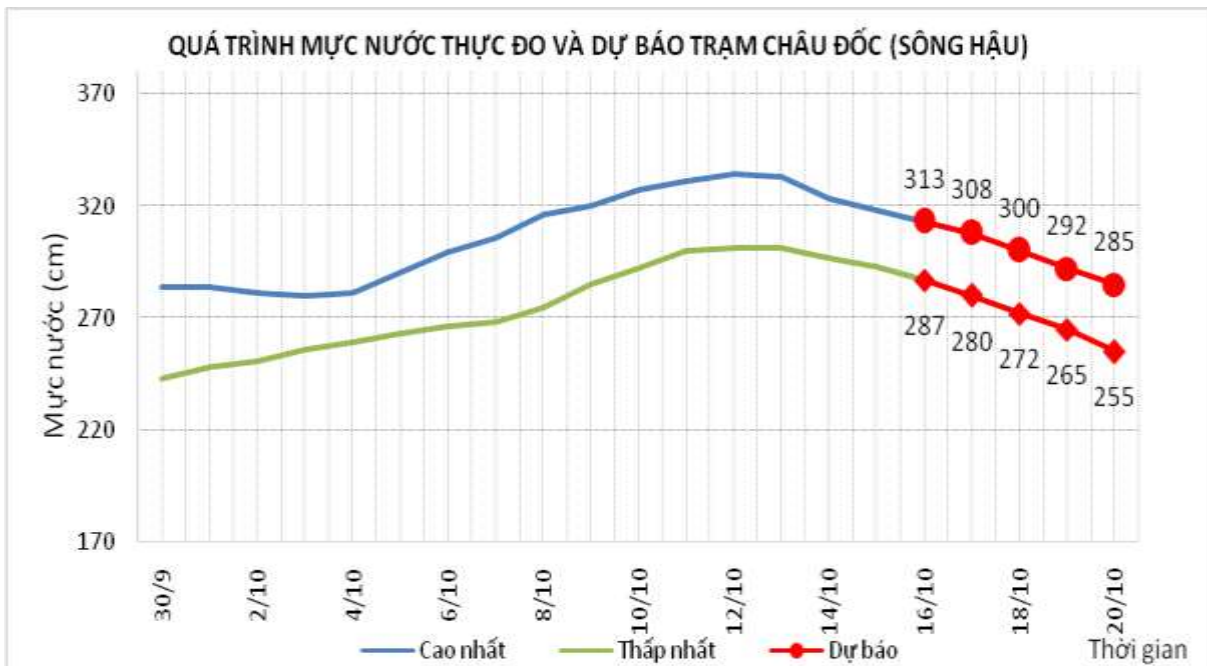
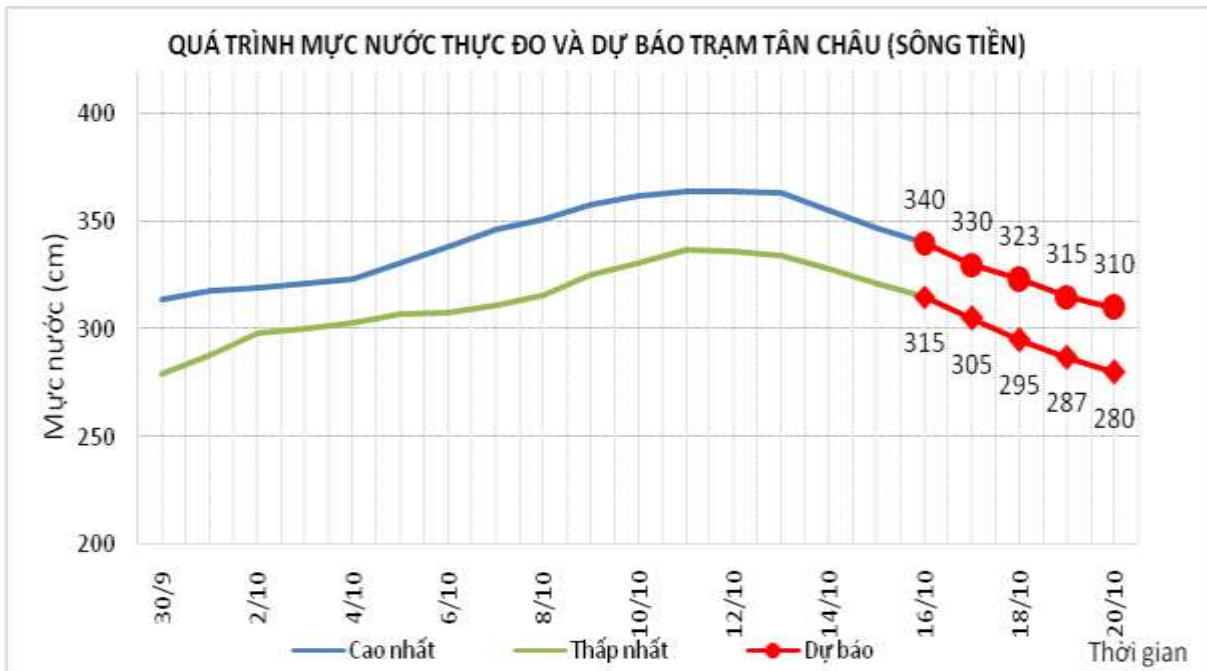
## 9.2. Lưu vực sông Cửu Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 15/10, trên sông Tiền tại Tân Châu 3,47m (dưới BĐ1 0,03m), tại Mỹ Thuận 1,65m (trên BĐ1 0,05m); trên sông Hậu tại Châu Đốc 3,18m (trên BĐ1 0,18m), tại Long Xuyên 2,36m (trên BĐ2 0,16m).

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cửu Long tiếp tục xuống theo triều. Đến ngày 20/10, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại Tân Châu xuống mức 3,10m; trên sông Hậu tại Châu Đốc xuống mức 2,85m, tại các trạm hạ lưu sông Cửu Long xuống dưới mức BĐ1.



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)							
		13h-15/10	19h-15/10	1h-16/10	7h-16/10	13h-16/10	19h-16/10	1h-17/10	7h-17/10	13h-17/10	19h-17/10	1h-18/10	7h-18/10
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1702	1725	716	290	1050 ↑	980 ↓	250 ↓	350 ↑				
Thao	Yên Bái	2619	2593	2609	2618	2610 ↓	2605 ↓	2605 →	2600 ↓				
Thao	Phủ Thọ	1318	1323	1325	1316	1315 ↓	1310 ↓	1310 →	1310 →				
Lô	Tuyên Quang	1316	1336	1308	1386	1363 ↓	1340 ↓	1360 ↑	1380 ↑				
Lô	Vụ Quang	515	521	524	524	524 →	525 ↑	523 ↓	520 ↓				
Hồng	Hà Nội	206	190	162	142	210 ↑	200 ↓	155 ↓	135 ↓	220 ↑	210 ↓	150 ↓	130 ↓
Cả	Nam Đàn	197	170	147	187	185 ↓	160 ↓	140 ↓	165 ↑	175 ↑	145 ↓		
Kôn	Thanh Hòa	634	618	595	560	540 ↓	525 ↓	510 ↓	500 ↓				
Đăkbla	Kon Tum	51690	51643	51621	51610	51620 ↑	51610 ↓	51605 ↓	51605 →				
Krông Ana	Giang Sơn	42015	42027	42031	42034	42037 ↑	42040 ↑	42043 ↑	42045 ↑				
Đồng Nai	Tà Lài	11123	11126	11123	11118	11120 ↑	11122 ↑	11120 ↓	11120 →				

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h qua (cm)		Dự báo 24h tới (cm)	
		Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất	Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất
Cầu	Đáp Cầu	153	71	160	70
Thương	Phủ Lạng Thương	156	41	160	40
Lục Nam	Lục Nam	157	31	160	30
Thái Bình	Phả Lại (**)	165	54	170	45
Hoàng Long	Bến Đé	131	73	130	70
Mã	Giàng (**)	183	-4	215	-20
La	Linh Cảm	199	25	205	10

Gianh	Mai Hóa	127	-19	156	-28
Hương	Kim Long	400	315	450	410
Thu Bồn	Câu Lâu	341	191	180	78
Trà Khúc	Trà Khúc	375	225	205	135
Đà Nẵng	Phú Lâm	87	-4	85	-16

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Thực đo ngày 15/10		Dự báo									
		Cao nhất	Thấp nhất	Dự báo mực nước cao nhất (cm)					Dự báo mực nước thấp nhất (cm)				
				16/10	17/10	18/10	19/10	20/10	16/10	17/10	18/10	19/10	20/10
Sông Tiền	Tân Châu	347	321	340	330	323	315	310	315	305	295	287	280
Sông Hậu	Châu Đốc	318	293	313	308	300	292	285	287	280	272	265	255

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin  
Bùi Đình Lập - Phùng Tiến Dũng**